TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và ông Huỳnh Minh Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 22/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 bị cáo:

Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Nguyễn Thị T) – sinh ngày 12/11/1975 tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M (Nguyễn Đức T) (chết) và bà Hồ Thị M; chồng: Không có; con: 02 đứa lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004 (con ngoài giá thú); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào năm 1992 đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị D –sinh năm 1941. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1972. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1985. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Chị Nguyễn Thị Hồng T – sinh năm 1981. Vắng mặt

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 11/8/2019, Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1975, điều khiển xe mô tô BKS 53SC-1551 đến nhà bà Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1941, cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi để mua gà về làm thịt. Khi đến Nguyễn Thị B để xe trước ngõ, đi bộ vào nhà hỏi nhưng bà D không bán, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị D không để ý, Nguyễn Thị B đi đến vị trí nơi giường ngủ của bà Nguyễn Thị D thấy có 01 cái ví bằng vải, màu hồng, có dây kéo màu đen, để ở đuôi giường ngủ nên Nguyễn Thị B đến mở ví lấy số tiền 2.720.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) và Nguyễn Thị B để lại cái ví ở đuôi giường ngay vị trí ban đầu, số tiền còn lại trong ví là 29.000 đồng (hai mươi chín nghìn đồng) xong Nguyễn Thị B ra ngõ lấy xe đi về. Sau đó bà Nguyễn Thị D kiểm tra thấy số tiền bị mất nên tiến hành kiểm tra camera tại nhà thì phát hiện trong thời gian trên chỉ có một mình Nguyễn Thị B đến nhà bà Nguyễn Thị D nên đã báo Công an huyện Đức Phổ. Sau khi trộm được số tiền của bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị B đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết số tiền: 178.000 đồng (một trăm bảy mươi tám nghìn đồng), còn lại số tiền 2.542.000 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng) Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ đã tiến hành tạm giữ .

Cáo trạng số: 34/CT - VKS –ĐP ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Nguyễn Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam. Đề

nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn D xe mô tô 53SC-1551; trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoát, 01 khẩu trang.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận vào sáng ngày 11/8/2019 khi qua nhà bà Nguyễn Thị D để mua gà. Lợi dụng lúc bà D không để ý nên bị cáo đã lén lút lấy trộm của bà D số tiền 2.720.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị D số tiền 2.720.000đồng. Nên hành vi của bị cáo đã phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về pháp luật và xã hội. Bị cáo thừa hiểu tài sản của người khác được phát luật bảo vệ không ai được quyền xâm phạm một cách trái pháp luật. Xét nhân thân bị cáo vào năm 1992 bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại tiền cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 53SC-1551, có số máy CT50-018471, số khung CB023HM-018471(do ông Trần Minh P ở thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu) xe này ông Nguyễn Văn D mua lại của ông Ngô Liêm K ở Bình Định khi mua không có giấy tờ gì. Việc bị cáo Nguyễn Thị B điều khiển xe này khi thực hiện hành vi phạm tội thì ông D không biết. Do vậy trả lại xe mô tô BKS 53SC-1551 cho ông Nguyễn Văn D.

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng, hai bên có chữ SemifLit, phía sau có ngày sản xuất 04/2015; 01 (một) áo khoát màu đỏ hiệu adidas, hai bên tay áo có sọc màu trắng, áo có dây kéo bằng nhựa; 01 (một) khẩu trang trùm đầu có in hình bông hoa, ngôi sao nhỏ nhiều màu đây là những vật dụng của Nguyễn Thị B sử dụng hàng ngày nên trả lại cho Nguyễn Thị B.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị B

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 xe mô tô BKS 53SC-1551, có số máy CT50-018471, số khung CB023HM-018471.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng, hai bên có chữ SemifLit, phía sau có ngày sản xuất 04/2015; 01 (một) áo khoát màu đỏ hiệu adidas, hai bên tay áo có sọc màu trắng, áo có dây kéo bằng nhựa; 01 (một) khẩu trang trùm đầu có in hình bông, ngôi sao nhỏ nhiều màu

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha